

**KẾ HOẠCH**  
**Tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Nguyễn Thông**  
**Năm học 2026 – 2027**

Căn cứ Thông tư số 32/2020/QĐ-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT về Thông tư ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 1505/KH-SGDĐT ngày 17/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh về việc tuyển sinh vào các lớp đầu cấp của trường phổ thông năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 611/QĐ-SGDĐT ngày 23/4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2026–2027 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Trường THPT Nguyễn Thông xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 như sau:

**1. Nguyên tắc tuyển sinh**

Đáp ứng nhu cầu học tập và mục tiêu phát triển giáo dục địa phương.

Đảm bảo học sinh tốt nghiệp THCS trong độ tuổi theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học, được tham gia dự thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập.

Củng cố, duy trì, giữ vững nâng cao kết quả giáo dục phổ thông trung học, góp phần nâng cao chất lượng THPT.

**2. Chỉ tiêu tuyển sinh**

Năm học 2026-2027 nhà trường tuyển sinh 17 lớp với 736 học sinh.

(Đính kèm PL1- Dự kiến môn học lựa chọn và chuyên đề học tập)

**3. Đối tượng tuyển sinh và hồ sơ dự tuyển vào lớp 10**

- Đối tượng tuyển sinh: Được quy định tại điều 8 của Quy chế tuyển sinh.

- Hồ sơ dự tuyển:

+ Đơn xin dự tuyển theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, 01 ảnh 3<sup>cm</sup>x4<sup>cm</sup> dùng để dán vào đơn xin dự thi (theo mẫu chung). Chỉ có 01 mẫu đơn dùng để đăng ký chung cho tất cả các trường. Bản chính nộp tại trường học sinh dự thi, bản photo (có đóng dấu treo của trường THCS) nộp tại các trường còn lại.

+ Bản sao giấy khai sinh (hoặc bản chính được sao y có chứng thực).

+ Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có) nộp tại trường đăng ký nguyện vọng 1.

+ Học bạ cấp THCS (bản chính hoặc bản sao hợp lệ): Các trường THCS có trách nhiệm tập hợp và chuyển học bạ của học sinh lớp 9 về trường nơi thí sinh đăng ký dự thi trước ngày 01/6/2026. Thí sinh tốt nghiệp trước năm 2026 nộp học bạ cùng với Đơn đăng ký dự tuyển.

+ Bằng tốt nghiệp THCS (đối với thí sinh tốt nghiệp trước năm 2026).

Lưu ý:

+ Học sinh tốt nghiệp THCS tại Tây Ninh trong độ tuổi theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường trung học<sup>1</sup>; Học sinh ngoài tỉnh và có nơi thường trú tại tỉnh Tây Ninh tốt nghiệp THCS từ trước năm học 2025-2026 còn trong độ tuổi được tham gia dự thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT công lập năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh. Học sinh hoàn thành chương trình THCS năm học 2025-2026 ở tỉnh khác không được tham gia dự thi.

#### 4. Phương thức tuyển sinh

Tuyển sinh vào lớp 10 hệ công lập thực hiện phương thức thi tuyển.

- Môn thi:

Môn Toán, Ngữ văn: thời gian làm bài 120 phút, hình thức tự luận.

Môn Tiếng Anh: thời gian làm bài 60 phút, hình thức trắc nghiệm.

- Thời gian thi và công bố kết quả tuyển sinh:

Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường công lập được tổ chức vào ngày 02, 03/6/2026.

- Lịch thi và thời gian làm bài:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
01/6/2026	Sáng	08 giờ 00: Họp Lãnh đạo Hội đồng coi thi, Thư ký, Công an, y tế, bảo vệ, phục vụ.			
	Chiều	13 giờ 30: Họp toàn thể Hội đồng coi thi. 15 giờ 00: Sinh hoạt quy chế cho thí sinh.			
02/6/2026	Sáng	<b>Ngữ văn</b>	120 phút	07 giờ 25	07 giờ 30
	Chiều	<b>Tiếng Anh</b>	60 phút	13 giờ 55	14 giờ 00

#### <sup>1</sup> Điều 33. Tuổi của học sinh trường trung học

- Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi. Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi. Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 6 và lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.
- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.
- Học sinh không được lưu ban quá 03 lần trong một cấp học.

03/6/2026	Sáng	Toán	120 phút	07 giờ 25	07 giờ 30

Thời gian công bố kết quả tuyển sinh: ngày 20/7/2026.

**Lưu ý:**

- Mỗi học sinh đăng ký tuyển sinh được chọn tối đa 03 nguyện vọng trong các trường có cấp THPT;

- Ở cùng một trường, điểm chuẩn trúng tuyển nguyện vọng 2 cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng 1 là 1,0 điểm; điểm chuẩn nguyện vọng 3 cao hơn nguyện vọng 2 là 1.0 điểm. Học sinh trúng tuyển nguyện vọng nào phải học theo nguyện vọng đó trong suốt thời gian học THPT (tránh trường hợp chạy trường), trừ trường hợp di chuyển nơi cư trú được giải quyết theo quy định.

- Điểm tuyển sinh vào lớp 10 THPT: Bằng tổng điểm các môn thi (trong đó không có môn thi nào điểm 0) và điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

- Chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

**5. Tổ chức thực hiện**

Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2026 – 2027 và thông tin đến các trường THCS, THCS & THPT. Đồng thời thông báo kịp thời đến CMHS các nội dung tuyển sinh.

Lãnh đạo nhà trường rà soát phối hợp thực hiện tốt công tác tư vấn, giúp học sinh có đủ thông tin để chọn trường thi.

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026 – 2027 của trường THPT Nguyễn Thông.

**Nơi nhận:**

- Các trường THCS, THCS & THPT;
- CBQL, GV, NV trường;
- Website;
- Lưu VT.




**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Bé Hai**

## PHỤ LỤC 1

## ĐU KIẾN MÔN HỌC LỰA CHỌN, CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP LỚP 10

NĂM HỌC 2026-2027



Nhóm/Lớp	Môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập	Môn học bắt buộc	Số lớp	Ghi chú
TH1	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học	Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh); Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.	5	
TH2	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ (thiết kế)	Toán, Vật lý, Hóa học,		5	
TH3	Vật lý, Hóa học, Địa lý, Mỹ thuật	Toán, Hóa học, Địa lý		1	
TH4	Địa lý, GDKTPL, Vật lý, Công nghệ (trồng trọt)	Toán, Ngữ văn, Địa lý		3	
TH5	Địa lý, Âm nhạc, Công nghệ (thiết kế), Tin học	Toán, Ngữ văn, Địa lý		1	
TH6	Địa lý, GDKTPL, Công nghệ (trồng trọt), Tin học	Toán, Ngữ văn, Lịch sử,		2	
	<b>Tổng cộng</b>			17	

